

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi tỉnh Long An giai đoạn 2016 – 2020

I. MỤC TIÊU

Góp phần thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả các công trình thủy lợi hiện có; phát huy hiệu quả vốn đầu tư cho công tác thủy lợi; đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH); góp phần hiện đại hóa cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

II. NHIỆM VỤ

1. Trên cơ sở Quy hoạch Thủy lợi đã được phê duyệt, rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trung, dài hạn cho phù hợp với thực tế, nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế.

2. Cùng cố, phát triển thủy lợi nội đồng, gắn với xây dựng nông thôn mới: Nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, đáp ứng các phương thức canh tác để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, đáp ứng theo yêu cầu sản xuất phù hợp với thị trường, nâng cao thu nhập của nông dân.

3. Cùng cố bộ máy hiện có và hoàn chỉnh tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi mới thành lập theo hướng: Nâng cao hiệu quả quản lý, đổi mới phương pháp công tác, nâng cao chất lượng dịch vụ hệ thống; nâng cao hiệu quả của hệ thống công trình; bền vững về kỹ thuật và tài chính, chuẩn bị thành lập Công ty Quản lý khai thác công trình Thủy lợi theo Nghị định của Chính phủ khi có đủ điều kiện.

4. Đầu tư phát triển thủy lợi nâng diện tích chủ động tưới, tiêu theo hướng chủ động, hiện đại; Phát triển trạm bơm điện vùng Đồng Tháp Mười; ngăn mặn, lấy nước trữ ngọt vùng hạ các huyện phía Nam của tỉnh; thí điểm nhân rộng và đẩy mạnh trên diện rộng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho các cây trồng cạn chủ lực như: cây ăn quả, thanh long, chanh, rau màu, bắp lai, cây thiên lý, hoa kiểng,...

5. Phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ vùng thâm canh nuôi trồng thủy sản với đối tượng nuôi chủ lực như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, thủy sản nước ngọt vùng Đồng Tháp Mười.

6. Nâng cao nhận thức của nhân dân và bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai, bão, lũ, lụt, an toàn công trình thủy lợi. Chủ động phòng chống, né tránh hoặc thích nghi để giảm thiểu tổn thất, bảo vệ an toàn cho dân cư, đảm bảo sớm ổn định và phát triển sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

7. Mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý khai thác các công trình cấp nước hiện có phục vụ cho sinh hoạt nông thôn đảm bảo tỷ lệ nước sạch, nước hợp vệ sinh theo kế hoạch, đồng thời theo hướng bền vững cả về kết cấu hạ tầng, mô hình quản lý và tài chính.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU

1. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi

1.1. Phát huy hệ thống thủy lợi hiện có gắn với việc phát triển hệ thống thủy lợi nội đồng, nâng dần diện tích tưới tiêu chủ động:

a) Từng bước xây dựng và nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Với diện tích trồng lúa: Đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng thủy lợi, gắn với xây dựng đường giao thông nông thôn, phát triển hệ thống trạm bơm điện vừa và nhỏ ở vùng chuyên canh lúa; áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến; tổ chức lại sản xuất theo cánh đồng lớn, có cơ chế thúc đẩy cơ giới hóa phát triển, góp phần nâng cao năng suất, giảm chi phí phân bón thuốc bảo vệ thực vật, tưới tiết kiệm nước, nâng cao thu nhập của người dân.

- Với diện tích đất chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi hoặc canh tác kết hợp: Cần bố trí vốn thích hợp để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi nội đồng, nhằm áp dụng các phương thức canh tác tiên tiến thích hợp.

b) Thành lập và củng cố tổ chức quản lý thủy nông cơ sở.

- Rà soát thành lập, củng cố các tổ chức hợp tác dùng nước, tổ hợp tác sản xuất, tổ dùng nước, thành lập trên cơ sở tự nguyện, hợp tác, bình đẳng, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong tổ chức nhằm mang lại lợi ích cho thành viên; đồng thời tổ chức quản lý thủy nông cơ sở gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào đặc thù của từng khu vực trong tỉnh về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và quy mô hệ thống công trình thủy lợi để đề xuất các mô hình tổ chức khác nhau: Hợp tác xã dịch vụ, hợp tác xã chỉ làm dịch vụ nước, tổ hợp tác. Đề xuất xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ để hỗ trợ, củng cố tổ chức năng lực quản lý, khả năng tham gia cung cấp các dịch vụ khác nhau nhằm phát triển bền vững thủy nông cơ sở để phát triển và phát huy hệ thống thủy lợi.

1.2. Nâng cao hiệu quả, quản lý và chất lượng phục vụ của các đơn vị Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi:

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống: Nâng cấp hệ thống kênh mương, công trình trên kênh, đầu tư xây dựng mới hệ thống kênh mương, trạm bơm để tăng tỷ lệ diện tích được tưới, tiêu chủ động.

- Đối với Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đức Hòa từng bước xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng theo phương châm Nhà nước và nhân dân thực hiện, tiếp tục đầu tư các hạng mục công trình để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ có thu như: cấp nước cho công nghiệp, sinh hoạt, dịch vụ và các loại hình sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; tăng nguồn thu, giảm bớt bao cấp từ ngân sách Nhà nước, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Bố trí ngân sách đầu tư các trang thiết bị công nghệ để nâng cao năng lực cảnh báo phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, úng ngập trong hệ thống, đồng thời để nâng cao năng lực quản lý vận hành hệ thống thủy lợi.

- Nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống công trình thủy lợi: Từng bước chuyển đổi sang cơ chế hoạt động của công tác quản lý khai thác từ cơ chế giao kế hoạch sang cơ chế thành lập công ty để đặt hàng hoặc đấu thầu quản lý khai thác; khuyến khích mở rộng các hoạt động cung cấp các dịch vụ có thu, ưu tiên cung cấp nước đủ tiêu chuẩn cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao; áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, kịp thời đề xuất xử lý các hành vi vi phạm đến an toàn, bền vững, ổn định của công trình thủy lợi và bảo vệ môi trường.

2. Không ngừng phát triển diện tích tưới, tiêu chủ động cho các loại cây trồng cạn

- Từng bước xây dựng thí điểm sau đó nhân rộng mô hình tưới tiên tiến và tiết kiệm nước, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro cho các loại cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao như: cây thanh long, cây chanh, bắp lai, động phộng và các loại cây trồng cạn khác...

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các hệ thống công trình thủy lợi đã có; đẩy mạnh xây dựng trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ vùng Đồng Tháp Mười..., để tăng diện tích canh tác, tăng vụ, khai thác hiệu quả, bền vững góp phần xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân.

3. Huy động các nguồn vốn và triển khai thực hiện chính sách để phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản

Áp dụng các giải pháp thủy lợi phục vụ cho nuôi thủy sản bền vững: Đầu tư hạ tầng để lấy nước chủ động (mặn, ngọt), kết hợp với phương pháp nuôi tiết kiệm nước và có xử lý nước đảm bảo môi trường nước cho các khu vực nuôi thủy sản tập trung, nuôi công nghiệp (trọng tâm là tôm), kết hợp triển khai đề án ao lửng trong nuôi tôm nước lợ.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, kịp thời khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống nhân dân vùng thiên tai

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược Quốc gia

Phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thực hiện phù hợp với Luật phòng, chống thiên tai và yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra.

- Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai; xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện. Ưu tiên thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Nâng cao năng lực cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

+ Lập và rà soát quy hoạch, kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai; ưu tiên lập các bản đồ ngập lụt (đánh dấu vết lũ), bản đồ hạn hán và xâm nhập mặn; lập quy trình vận hành các công trình phòng chống lụt bão.

+ Nâng cao nhận thức và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, tăng cường thực hiện phương châm “4 tại chỗ”, đẩy mạnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng theo Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực quản lý hệ thống đê bao lũng, đê sông, quản lý sạt lở bờ sông:

+ Tiếp tục cập nhật các kịch bản, tác động của BĐKH đến hệ thống công trình thủy lợi, như: Đê bao lũng, đê sông, trạm bơm, cống lấy nước để đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm thiểu.

+ Chủ động khảo sát và đề xuất giải quyết ngay khi xuất hiện các hiện tượng sạt lở bờ sông. Đẩy mạnh áp dụng xử lý sạt lở bằng các giải pháp thân thiện với môi trường, trồng cây chắn chống sạt lở và rừng ngập mặn, làm kè khi có điều kiện về ngân sách.

+ Có kế hoạch, kịch bản nhằm sớm khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân vùng bị ảnh hưởng do thiên tai.

5. Nâng cao năng lực, từng bước phát triển bền vững hệ thống cấp nước sạch nông thôn

Tăng cường xã hội hóa và quản lý bền vững nước sạch nông thôn, khuyến khích, tạo điều kiện cho tư nhân đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành cung cấp nước sạch nông thôn; gắn quyền lợi, vai trò trách nhiệm của người dân cùng chính quyền địa phương tham gia vào việc quản lý, vận hành hệ thống.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc giữ gìn bảo vệ các công trình thủy lợi, tham gia cùng Nhà nước xây dựng các công trình thủy lợi nhất là thủy lợi nội đồng

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi đến các sở ban, ngành, đơn vị có liên quan, các huyện, thành phố, thị xã và cộng đồng;

- Tuyên truyền, phổ biến các luật, quy phạm pháp luật có liên quan đến việc quản lý khai thác công trình thủy lợi;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, nhân dân góp vốn, công sức, mặt bằng đất đai để thi công các công trình thủy lợi nhất là thủy lợi nội đồng, trạm bơm; tiếp tục triển khai và xây dựng các chính sách nhằm huy động các nguồn vốn trong nhân dân để thi công nạo vét các công trình thủy lợi.

2. Nâng cao chất lượng các quy hoạch; chất lượng các đề án; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước đối với quy hoạch

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phục vụ mục tiêu của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh:

- + Quy hoạch Đê bao vùng lũng Đồng Tháp Mười đến năm 2020;
- + Quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt đến năm 2020;
- + Quy hoạch hệ thống công trình cấp nước sạch nông thôn đến năm 2020.

- Rà soát toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn bao gồm: Cơ sở hạ tầng, tổ chức quản lý, khai thác và cơ chế vận hành.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai ở các huyện, thành phố, thị xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về quy hoạch: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch và đình chỉ các hành vi vi phạm quy hoạch được duyệt, xóa bỏ quy hoạch treo, minh bạch hóa quy hoạch.

- Đảm bảo việc lập quy hoạch theo các bước và quy trình do quy định của pháp luật lấy ý kiến rộng rãi của địa phương và nhân dân.

3. Rà soát sắp xếp, điều chỉnh các dự án trung, dài hạn cho phù hợp với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Trên cơ sở các quy hoạch thủy lợi đã được duyệt, lựa chọn danh mục dự án đầu tư ưu tiên từ năm 2015 đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh. Cụ thể như sau:

- Ưu tiên đầu tư cho các công trình thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản; phục vụ chuyên đổi cơ cấu cây trồng, cung cấp nước cho dân sinh, công nghiệp.

- Tập trung vốn đầu tư cho các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm; ưu tiên đầu tư hệ thống đê, cống ngăn mặn, các dự án kiểm soát lũ, ngập úng; ưu tiên cho nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư; củng cố hệ thống thủy lợi nội đồng để đáp ứng phương thức canh tác tiên tiến. Nâng cao chất lượng lựa chọn các dự án đầu tư, lấy hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường làm tiêu chí cơ bản để quyết định lựa chọn dự án đầu tư; công khai, minh bạch trong đầu tư; tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư; bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và không đồng bộ; phân bổ, quản lý và giám sát sử dụng vốn đầu tư theo quy hoạch và kế hoạch. Ưu tiên đầu tư nạo vét kênh, rạch cho vùng thiếu nước.

4. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, nâng cao chất lượng các hồ sơ thiết kế dự toán; quản lý chất lượng trong quá trình thi công; làm tốt công tác quản lý khai thác công trình, không ngừng nâng cao năng lực phục vụ công trình

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ nghiệp vụ chuyên môn để đủ năng lực quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, giám sát công trình đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt việc công khai dự án đầu tư theo quy định, đảm bảo thực hiện việc giám sát cộng đồng theo quy định của chính phủ và của UBND Tỉnh.

- Thực hiện tốt các quy định về lựa chọn nhà thầu thi công, tư vấn giám sát.

- Thường xuyên có kế hoạch thanh tra, kiểm tra quản lý chất lượng trong quá trình thi công các công trình thủy lợi nhằm nâng cao chất lượng công trình.

5. Tiếp tục thực hiện, điều chỉnh và xây dựng các chương trình, đề án nhằm phát huy cao nhất hiệu quả vốn đầu tư

- Tiếp tục thực hiện, điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi tỉnh Long An giai đoạn 2010-2020.

- Tiếp tục thực hiện, điều chỉnh Đề án Đê bao lưng vùng Đồng Tháp Mười.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Xây dựng đề án sử dụng nước mặt để cung cấp nước sạch và sinh hoạt cho người dân ở các khu vực không có nước ngầm.

- Tiếp tục thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- Xây dựng Chương trình Ứng dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm trên cây thanh long.

- Xây dựng Đề án phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm trên cây trồng cạn.

- Xây dựng Chương trình Kiên cố hóa hệ thống tưới giảm thiểu thất thoát nước.

6. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, làm tốt công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ, công chức, viên chức, làm tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu ngành

- Triển khai thực hiện thông tư Liên tịch số 14/2015/ TTLT - BNNPTNT – BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy lợi, trọng tâm là cán bộ cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt là đội ngũ quản lý thủy nông cơ sở.

- Tập trung rà soát đội ngũ cán bộ, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp phục vụ cho nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp.

- Cùng cố lực lượng Thanh tra chuyên ngành về thủy lợi, đề điều, phòng chống lụt bão đáp ứng yêu cầu thực tế.

7. Tập trung huy động các nguồn lực, nguồn vốn để phục vụ cho tái cơ cấu ngành thủy lợi giai đoạn 2015-2020, phục vụ cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp, từng bước thực hiện tưới tiêu chủ động, tiên tiến

- Huy động tốt nguồn vốn đầu tư xây dựng hệ thống công trình thủy lợi đến năm 2020 được cân đối từ vốn ngân sách Nhà nước (Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện và các nguồn vốn khác).

- Ngân sách Trung ương kết hợp với ngân sách tỉnh tiếp tục đầu tư Dự án thủy lợi Bảo Định giai đoạn 2, Dự án thủy lợi Đồng Tiến – Lagrange, Dự án thủy lợi An Phong – Mỹ Hòa, Dự án thủy lợi Phước Hòa; nguồn vốn TW phục vụ cho tái cơ cấu nông nghiệp: Dự án đầu tư hạ tầng thủy lợi vùng chuyên canh cây chanh huyện Đức Huệ, Dự án đầu tư hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng, tạo giống thủy sản và thủy sản nước lợ huyện Cần Đước, Cần Giuộc.

- Trên cơ sở Kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020, ngân sách tỉnh cân đối đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ nông nghiệp, thủy sản, cây trồng cạn, hệ thống thủy lợi phục xây dựng nông thôn mới, nâng cấp hệ thống thủy lợi nội đồng, dự án kè ven sông, kênh gấn với chương trình phòng chống sạt lở ven sông, biển của Trung ương.

- Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp: vốn, ngày công, mặt bằng, đất đai để xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống hệ thống công trình thủy lợi, nhất là thủy lợi nội đồng.

- Nguồn vốn khác: Tài trợ của các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện (hoặc phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai thực hiện) các nội dung kế hoạch này, bảo đảm hoàn thành kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội dung Kế hoạch này, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo định kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Định kỳ hàng năm các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan tiến hành đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Trên cơ sở Đề án này, UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo gắn kết với nội dung Kế hoạch Đề án Tái cơ cấu ngành Thủy lợi tỉnh Long An giai đoạn 2016-2020 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần phải sửa đổi, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch chi tiết, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An chủ động báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh_{SX};
- Các sở ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng NC-KT;
- Lưu: VT, Nh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nguyên